

NỘI DUNG GHI BÀI ĐỊA 8 TUẦN 24 – 25

TUẦN 24 - TIẾT 28 - Bài 25: LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN CỦA TỰ NHIÊN VIỆT NAM

1-Giai đoạn Tiền Cambri

- Cách ngày nay khoảng 542 triệu năm.
- Phần lớn lãnh thổ là biển.
- Phần đất liền là những mảng nền cổ nằm rải rác (Vòm sông Chảy, Hoàng Liên Sơn, Sông Mã, Puhoạt, KonTum...)
- SV Rất ít và đơn giản, bầu khí quyển rất ít khí oxy.

2- Giai đoạn cổ kiến tạo

- Cách nay ít nhất 65 triệu năm.
- Xảy ra nhiều vận động tạo núi lớn. Phần lớn lãnh thổ nước ta trở thành đất liền.
- Một số dãy núi được hình thành, xuất hiện các khối núi đá vôi và các bể than đá lớn
- SV Phát triển mạnh. Là thời kỳ cực thịnh của bò sát, khủng long và cây hạt trần.
- Cuối giai đoạn này: địa hình bị ngoại lực bào mòn → thành những bề mặt bị san bằng.

3- Giai đoạn Tân Kiến Tạo

- Cách nay khoảng 25 triệu năm
- Diễn ra vận động tạo núi Himalaya
- Nhiều quá trình tự nhiên kéo dài đến ngày nay. Nổi bật là :
 - + Địa hình được nâng cao (dãy HLS với đỉnh Phăn-xi-păng), làm cho núi non sông ngòi trẻ lại.
 - + Hình thành các Cao nguyên badan (ở Tây Nguyên) và các đồng bằng phù sa trẻ (ĐBSH, ĐBSCL), các bể dầu khí ở thềm lục địa
- SV phát triển phong phú và hoàn thiện, sự xuất hiện của loài người

TUẦN 24 - TIẾT 29 – Bài 26: ĐẶC ĐIỂM TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

1.Việt Nam là nước giàu tài nguyên khoáng sản

- Nước ta có khoảng 5000 điểm quặng và tụ khoáng của gần 60 loại khoáng sản khác nhau.
=> khoáng sản phong phú , đa dạng
- Phần lớn có trữ lượng vừa và nhỏ
- Một số khoáng sản có trữ lượng lớn là: than, dầu mỏ, khí đốt, bô xít, sắt, crôm...

2. Sự hình thành các vùng mỏ chính ở nước ta (Giảm tải)

3.Vấn đề khai thác và bảo vệ tài nguyên khoáng sản

a. Thực trạng

- Khoáng sản là tài nguyên không thể phục hồi
- Hiện nay một số khoáng sản có nguy cơ bị cạn kiệt và sử dụng còn lãng phí.
- Việc khai thác một số khoáng sản đang làm ô nhiễm môi trường

b. Biện pháp bảo vệ

- Khai thác hợp lý, sử dụng tiết kiệm và có hiệu quả
- Cần thực hiện tốt luật khoáng sản.

Tuần 25 - Tiết 30 – Bài 27: THỰC HÀNH: ĐỌC LƯỢC ĐỒ VIỆT NAM

1. Đọc bản đồ hành chính Việt Nam

a. Vị trí địa lí và giới hạn lãnh thổ của TP HCM

- Phía Bắc giáp Tây Ninh, Bình Dương
- Phía Tây giáp Long An
- Phía Đông giáp Đồng Nai, Đông nam giáp Bà Rịa – Vũng Tàu
- Phía Nam giáp Biển Đông, Tây Nam giáp Tiền Giang.

b. Vị trí, giới hạn của lãnh thổ Việt Nam phần đất liền

- Cực Bắc: Lũng Cú – Đồng Văn- Hà Giang $23^{\circ} 23' B$ v $105^{\circ} 20' Đ$
- Cực Nam: Đất mũi – Ngọc Hiển – Cà Mau $8^{\circ} 34' B$ v $104^{\circ} 40' Đ$.

- Cực Đông: Vạn Thạnh – Vạn Ninh – Khánh Hoà 12⁰40'B, v 109⁰24'Đ.

- Cực Tây: Sín Thầu – Mường Nhé – Điện Biên 22⁰22'B v 102⁰09'Đ

c. Lập bảng thống kê theo mẫu

TT	Tên tỉnh, TP	Đặc điểm về vị trí địa lí				
		Nội địa	Ven biển	Có biên giới chung với		
				TQ	Lào	CPC
1	Thủ đô Hà Nội	X	0	0	0	0
2	TP. Hồ Chí Minh	0	X	0	0	0
...			...			
17	Vĩnh Phúc	X	0	0	0	0
18	Bắc Ninh					
....						
33	Quảng Trị	0	X	0	x	0
34	Thừa Thiên Huế	0	X	0	X	0
...						
49	Đồng Nai	X	0	0	0	0
...						
64	Cà Mau	0	X	0	0	0

- Có 29 tỉnh giáp biển

STT	Loại khoáng sản	Kí hiệu trên bản đồ	Phân bố các mỏ chính
1	Than		Quảng Ninh (Cẩm Phả, Mạo Khê, Uông Bí)
2	Dầu mỏ		Thêm lục địa phía nam : mỏ Rồng, Bạch Hổ, Đại Hùng
3	Khí đốt		Thêm lục địa phía Nam, Tiền Hải – Thái Bình
4	Boxít		Lâm Đồng, Đắk Lắk, Cao Bằng
5	Sắt		Thái Nguyên, Hà Tĩnh (Thạch Khê)
6	Crom		Thanh Hoá
7	Thiếc		Cao Bằng (Tĩnh Túc), Nghệ An (Quỳnh Hợp)
8	Titan		Thái Nguyên (Núi Chúa)
9	Apatít		Lào Cai
10	Đá quý		Yên Bái, Nghệ An, Tây Nguyên

Tuần 25 - TIẾT 31 - BÀI 28: ĐẶC ĐIỂM ĐỊA HÌNH VIỆT NAM

1. Đồi núi là bộ phận quan trọng nhất của cấu trúc địa hình Việt Nam

- Địa hình đa dạng

-*Đồi núi: chiếm 3/4 diện tích lãnh thổ ,chủ yếu là đồi núi thấp:

+ Địa hình thấp dưới 1000m chiếm 85%

+ Địa hình cao trên 2000m chỉ chiếm 1%

+ Cao nhất : dãy HLS có đỉnh Phan xi păng cao 3143m.

- Đồi núi tạo thành một cánh cung lớn hướng ra biển Đông dài, nhiều vùng núi lan ra sát biển hoặc bị nhấn chìm thành các quần đảo như vùng biển Hạ Long.

*Đồng bằng: chiếm $\frac{1}{4}$ diện tích lãnh thổ đất liền, bị đồi núi chia cắt thành nhiều khu vực

2. Địa hình nước ta được kiến tạo nâng lên và tạo thành nhiều bậc kế tiếp nhau :

- Vận động tân kiến tạo làm cho địa hình nâng cao và phân thành nhiều bậc kế tiếp nhau: Đồi núi, đồng bằng, thềm lục địa...

- Địa hình thấp dần từ nội địa ra tới biển, hướng nghiêng: TB – ĐN.

- Địa hình có 2 hướng chính : TB-ĐN và hướng vòng cung.

3. Địa hình nước ta mang tính chất nhiệt đới gió mùa và chịu tác động mạnh mẽ của con người

a. Tính chất nhiệt đới gió mùa ẩm

- Đất đá trên bề mặt bị phong hóa mạnh

- Địa hình bị xói mòn, cắt xẻ, xâm thực mạnh

- Hình thành các hang động lớn

b. Tác động mạnh mẽ của con người

- Các dạng địa hình nhân tạo xuất hiện ngày càng nhiều: đê điều, hồ chứa nước, các đô thị, các công trình giao thông...

=> Địa hình luôn biến đổi do tác động mạnh mẽ của môi trường nhiệt đới gió mùa ẩm và do sự khai phá của con người.